TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/DS-ST
Ngày: 26-11-2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Phạm Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BV (gọi tắt: Ngân hàng); địa chỉ trụ sở chính: NTMK, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Quang Tr: Ông Nguyễn Phúc H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ Ngân hàng TMCP BV (theo văn bản ủy quyền số: 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021). Ông Nguyễn Phúc H quyền lại cho ông Huỳnh Minh Ph và bà Trần Thị Mỹ L (theo văn bản ủy quyền số: 419/2021/UQ-BVB ngày 04/11/2021); cùng địa chỉ: đường THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thái Anh D; địa chỉ: đường NCT, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV trình bày:

Ngày 09/5/2019, Ngân hàng TMCP BV - Chi nhánh Cần Thơ và ông Thái Anh D ký kết hợp đồng tín dụng số 0061900055800.

Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận nợ vay.

Lãi suất trong hạn 15,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và lãi phạt chậm lãi 10%/năm.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống.

Tài sản thế chấp: Không.

Phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi bên vay trả hàng tháng vào ngày 06 tây, góp 36 kỳ, 35 kỳ số tiền gốc thanh toán cho 01 kỳ là 2.750.000 đồng, kỳ cuối 3.750.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng vẫn không thực hiện. Ngày 02/11/2020, Ngân hàng đã có thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay nêu trên.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thái Anh D trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ và lãi tính đến ngày 26/11/2021 là 127.250.696 đồng. Trong đó: Tiền vốn gốc còn nợ: 86.213.867 đồng; tiền lãi: 41.036.829 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 19.214.984 đồng, lãi quá hạn 19.435.441 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.386.404 đồng).

Bị đơn ông Thái Anh D: Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng ông D đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền loại việc: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn của nguyên đơn: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự, người đại diện của đương sự:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn Thái Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số 0061900055800 ngày 09/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP BV - Chi nhánh Cần Thơ và ông Thái Anh D là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Ngân hàng có quyền thực hiện hoạt động cho vay được quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp Tòa án đã chứng minh ông Thái Anh D ký nhận số tiền vay 100.000.000 đồng bằng hình thức nhận tiền mặt vào ngày 09/5/2019. Trong quá trình vay ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc ông Thái Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ 86.213.867 đồng.

Về tiền lãi: Hợp đồng tín dụng số 0061900055800 ngày 09/5/2019 được ông Dũng và Ngân hàng TMCP BV - Chi nhánh Cần Thơ thỏa thuận lãi suất trong hạn 15,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và lãi phạt chậm lãi 10%/năm. Xét thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm: Lãi trong hạn 19.214.984 đồng, lãi quá hạn 19.435.441 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.386.404 đồng.

Như vậy, ông Thái Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay và lãi 127.250.696 đồng.

Bị đơn Thái Anh D không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là sự thật.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Thái Anh D chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, được tính như sau: 127.250.696 đồng x 5% = 6.362.535 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, 266, 273, 147, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BV.

Buộc ông Thái Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền vốn vay còn nợ 86.213.867 đồng, tiền lãi: 41.036.829 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 19.214.984 đồng, lãi quá hạn 19.435.441 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.386.404 đồng), tổng cộng vốn và lãi 127.250.696đ (một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

2. Về án phí:

Buộc ông Thái Anh D phải chịu 6.362.535đ (sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP BV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV 2.713.000đ (hai triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000097 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi nguyên đơn có trụ sở và Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan